

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/9/2022.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý

2. Bà Lương Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần hai) số: 31/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Thu L, sinh năm 2000,

Địa chỉ: Thôn N1, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1995,

Địa chỉ: Thôn N1, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Thu L trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2018 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị cùng sinh sống với mẹ chồng trong thời gian khoảng vài tháng tại Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C mải chơi, không tu chí làm ăn hay tụ tập với bạn bè, không quan tâm đến gia đình vợ con, do tuổi còn trẻ, công việc không ổn định làm ảnh hưởng đến nguồn kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, anh C hay đi làm xa, cũng không gửi tiền về cho chị để nuôi dưỡng con chung. Khi hai anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia

đình bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn gay gắt chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Lò Thị Thu L và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/3/2019. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị L đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân mang tên Lò Thị Thu L; Bản sao giấy khai sinh mang tên Hoàng Ngọc Quỳnh A; Xác nhận thông tin cư trú đối với Hoàng Văn C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn C đồng thời triệu tập anh C đến Tòa án làm việc nhưng anh C đều vắng mặt. Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương thì gia đình và địa phương cho biết anh C có biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh C thông qua đại diện thôn bản, chính quyền địa phương nhưng anh C cố tình không đến để giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: chị Lò Thị Thu L và anh Hoàng Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đúng như các bên trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể thì anh chị không thông báo với thôn bản. Qua quá trình sinh sống tại địa phương cho thấy do tuổi còn trẻ, cả hai đều là lao động tự do, công việc không ổn định làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình là nguyên nhân làm nảy sinh mâu thuẫn. Ngoài ra anh C thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên không có thời gian quan tâm chăm sóc cho vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã. Do mâu thuẫn căng thẳng với anh C, chị L đã đem theo con bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã N sống từ tháng 7 năm 2020, từ đó đến nay họ sống ly thân. Nay chị L xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2022, chị L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Ngày 12/8/2022 chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Thu L. Xử cho chị Lò Thị Thu L và anh Hoàng Văn C ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Lò Thị Thu L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đề giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lò Thị Thu L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 05/5/2022 chị Lò Thị Thu L có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn N1, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại các Điều 172, 173, 174, 175, 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lò Thị Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đề nghị xét xử vắng mặt Bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị Thu L và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 22/11/2018 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn do nguyên nhân về kinh tế dẫn đến xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. chị L thừa nhận anh chị không thể nói chuyện được với nhau và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Qua đó thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Thu L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị L và anh C có 01 con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/3/2019 hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn muốn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy cháu Hoàng Ngọc Quỳnh A còn nhỏ, hiện nay do chị L đang nuôi dưỡng, vì vậy để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất nên giao con chung Hoàng Ngọc Quỳnh A cho chị Lò Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*:

Chị Lò Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*:

Chị Lò Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Thu L.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị Thu L được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Lò Thị Thu L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị Thu L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001206 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Quốc Hưng

